

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN GÒ VẤP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày: 10-01-2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Bà Lê Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Duy Bảo Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 938/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 664/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 655/2024/QĐST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phạm Thị B, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Số K, ấp N, xã PVH, huyện BC, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Văn S, sinh năm 1971. Luật sư Văn phòng Luật sư S Phương – thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Bị đơn: Bà Vũ Thị C, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Số A, đường L, Phường M, quận G, Tp. Hồ Chí Minh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn - bà Phạm Thị B trình bày:

Bà Phạm Thị B và bà Vũ Thị C có quen biết với nhau từ năm 2018. Ngày 25/4/2023 bà C viết “Giấy mượn tiền” để vay của bà B số tiền là 1.360.000.000 (một tỷ ba trăm sáu mươi triệu) đồng và hẹn đến ngày 22/5/2023 sẽ trả tiền. Bà C có cam kết nếu không trả được số tiền trên thì sẽ giao căn nhà của bà C tại Số A, đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà B quản lý. Trong khi bà B đang quản lý căn nhà trên thì bị tai nạn giao thông nên phải điều trị tại bệnh viện, trong lúc đó bà C đã phá ổ khóa để lấy lại nhà. Sau đó, khi đến hạn trả nợ bà B có nhiều lần liên hệ với bà C để yêu cầu bà C trả tiền nhưng bà C không thực hiện và cố tình trốn tránh. Việc bà C không thực hiện như cam kết đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà B. Do đó bà B khởi kiện yêu cầu bà C trả số tiền còn nợ là 1.360.000.000 (một tỷ ba trăm sáu mươi triệu) đồng trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà B không yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

Trong quá trình giải quyết vụ án người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn – ông S trình bày:

Căn cứ “Giấy mượn tiền” ngày 25/4/2023 thể hiện bà C có vay của bà B số tiền là 1.360.000.000 đồng. Bà C cam kết nếu ko trả được tiền thì sẽ giao căn nhà Số A, đường L, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cho bà B quản lý. Nhưng hiện nay bà C đã lấy lại căn nhà trên. Bà C đã lợi dụng sự tin tưởng của bà B để vay tiền nhưng lại không thực hiện việc trả nợ như cam kết. Bà C đã vi phạm nghĩa vụ dân sự. Nay bà B yêu cầu bà C trả số tiền còn nợ là 1.360.000.000 đồng một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn là bà Vũ Thị C mặc dù được được Tòa án thông báo hợp lệ trên báo Thanh niên và phát thanh trên Đài tiếng nói Việt Nam để triệu tập bà C đến Tòa để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bà C không đến Tòa, không cung cấp chứng cứ và không có ý kiến phản bác đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Như vậy, bà C tự từ bỏ quyền được pháp luật bảo vệ. Bà C đã được Tòa án triệu tập lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và các đương sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về xác định thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định tư cách tố tụng, thu thập chứng cứ; thực

hiện việc gửi các văn bản tố tụng, hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng

- Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ. Bị đơn có nơi cư trú tại quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về người tham gia tố tụng:

Trong quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho bị đơn. Tuy nhiên bị đơn – bà Vũ Thị C vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Như vậy, việc bị đơn vắng mặt được xem là từ bỏ quyền trình bày, đưa ra chứng cứ, chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bà C.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã đăng, phát thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng cho bà C biết thông tin văn bản cần được cấp, tổng đạt như: giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng bà C vắng mặt, không nộp (*gửi*) cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình, không cung cấp tài liệu chứng cứ để xác nhận hoặc phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra

được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”.

Xét “Giấy mượn tiền” ngày 25/4/2023 có chữ ký và dấu lặn tay của bà Phạm Thị B và bà Vũ Thị C thể hiện nội dung: bà C vay của bà B số tiền là 1.360.000.000 (một tỷ ba trăm sáu mươi triệu) đồng và hẹn đến ngày 22/5/2023 sẽ trả. Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, bà C có nghĩa vụ trả đủ tiền khi đến hạn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

2.2. Về thời hạn thanh toán:

Theo thỏa thuận trong “Giấy mượn tiền” ngày 25/4/2023 thì thời gian bà C trả số tiền vay cho bà B là ngày 22/5/2023. Hội đồng xét xử nhận thấy, việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận là ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán một lần số tiền còn nợ ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho nguyên số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 157, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Vũ Thị C trả cho bà Phạm Thị B số tiền 1.360.000.000 (một tỷ ba trăm sáu mươi triệu) đồng. Trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Việc thi hành án do các đương sự tự nguyện thực hiện hoặc thực hiện tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền

Kể từ khi nguyên đơn có đơn thi hành án, nếu bị đơn không thi hành thì bị đơn còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vũ Thị C phải chịu án phí 52.800.000 (năm mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng. Hoàn trả cho bà Phạm Thị B số tiền tạm ứng án phí 26.400.000 (hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu số 0014131 ngày 03/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Tp. Hồ Chí Minh.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q. Gò Vấp;
- Chi cục THADS Q. Gò Vấp;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Kiều Oanh